

Số: /BC-UBND

Bắc Ái, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giai đoạn 2016-2021.

Thực hiện Công văn số 3726/UBND-KTTH, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-ĐGS, ngày 19/8/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021;

Trên cơ sở kết quả thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Qua đó các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, đồng thời tăng cường quán triệt, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các mục tiêu, quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trọng tâm là Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ

Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Đồng thời, tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng vật theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống “Tham nhũng vật”; Kế hoạch số 5238/KH-UBND, ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh. Nhằm cụ thể hóa sự chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức. Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành 46 văn bản về các lĩnh vực, triển khai thực hiện đến các Cấp ủy, chính quyền địa phương như Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Chính phủ; Kế hoạch 73/KH-UBND ngày 03/4/2019 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch 66/KH-UBND ngày 3/4/2020 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 15/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 75/KH-UBND, ngày 29/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo ...

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói riêng luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm triển khai thực hiện, nhằm đưa chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Thanh tra huyện và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng hàng năm. Nhằm tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp phòng, chống tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính; tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và phòng, chống tham nhũng; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản

hướng dẫn thi hành... Công khai, minh bạch thông tin về các trình tự, thủ tục hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong chủ động tìm hiểu pháp luật; phát huy tinh thần gương mẫu tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên.

Từ năm 2016 đến năm 2021, Ủy ban nhân huyện đã triển khai 15 lớp tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện với 1.315 người tham dự. Ngoài ra, các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được phổ biến trong các cuộc họp giao ban, họp chi bộ, hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm của cơ quan, đơn vị; lồng ghép trong các cuộc kiểm tra, thanh tra; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của huyện và các xã; đồng thời đăng tải các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử của huyện.

2.2. Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình quản lý, điều hành; trên cơ sở các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Kết quả, đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng như: Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Công văn số 1705/UBND-NV, ngày 23/12/2019 về triển khai thực hiện Công văn số 4959/UBND-TCDNC, ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1742/UBND-NV, ngày 30/12/2019 về triển khai thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 của Chính phủ; Công văn số 114/UBND-TH, ngày 07/02/2020 về triển khai thực hiện Công văn số 182/UBND-TCDNC, ngày 30/1/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 1704/UBND-VX, ngày 13/10/2020 về triển khai thực hiện Chỉ thị 20/CT-UBND, ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 2455/UBND-TH ngày 26/10/2021 của UBND huyện về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý VPHC năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 659/UBND-VX ngày 09/4/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Công văn số 1575/UBND-VXNV ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 28/1/2021 của UBND huyện về triển khai các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; Công văn số 72/UBND-TCD, ngày 15/01/2021 nhằm triển khai

đến các đơn vị việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Công văn số 2660/UBND-NC ngày 18/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện bốn Thông tư của Tổng Thanh tra Chính phủ; Công văn số 2641/UBND-TH ngày 16/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; Công văn số 1873/UBND-NC, ngày 27/8/2021 về triển khai việc khắc phục những tồn tại, hạn chế về đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn huyện...

Nhìn chung, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương; đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và hiệu quả.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. UBND huyện phân công Thanh tra huyện là cơ quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quản lý Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng theo quy định. Trong thời gian qua, cơ quan thanh tra huyện luôn được giao từ ba đến bốn biên chế, từ năm 2019 đến 10/9/2022 được Huyện ủy phân công Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, kiêm Chánh Thanh tra huyện; lực lượng Thanh tra huyện có chuyên môn nghiệp vụ, về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã ban hành quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện phối hợp công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Trước và sau mỗi kỳ họp HĐND huyện, UBND huyện đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong huyện đã quan tâm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN cho hội viên; tham gia giám sát các hoạt động PCTN; kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân; vận động người dân tham gia phát hiện, tố cáo các hành vi tham nhũng. Các Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở các cơ quan, đơn vị đã giúp phát huy tốt hơn vai trò giám sát của xã hội ở cơ sở, góp phần hạn chế tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Công khai trong lĩnh vực công tác cán bộ: Trước khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện và thông báo rộng rãi trên trang thông tin điện tử của huyện, theo đó đã ban hành nhiều Kế hoạch như: số 140/KH-UBND ngày 21/9/2020; số 44/KH-UBND ngày 28/2/2020; số 29/KH-UBND ngày 11/2/2020; số 02/KH-UBND ngày 06/01/2020; số 162/KH-UBND ngày 06/11/2020; số 141/KH-UBND ngày 20/7/2021; số 173/KH-UBND ngày 08/9/2021; số 209/KH-UBND ngày 16/11/2021; số 162/KH-UBND ngày 16/11/2019... Đồng thời ban hành Thông báo số 345/TB-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về công bố danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện tham dự đánh giá chương trình hành động trước khi tiến hành xem xét, bổ nhiệm đối với chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thông báo số 355/TB-UBND ngày 13/10/2021 về công khai xét chọn, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã, viên chức đơn vị sự nghiệp vào làm công chức tại UBND huyện Bắc Ái. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị lên trang thông tin điện tử của huyện tại Công văn số 2073/UBND-VX ngày 20/9/2021.

b) Công khai trong sử dụng tài chính ngân sách: UBND huyện và các Phòng, ban chuyên môn thực hiện việc công khai tài chính ngân sách Nhà nước theo quy định, theo đó:

Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai dự toán ngân sách huyện, quyết toán ngân sách huyện theo quy định tại Thông tư số 343/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách. Cụ thể, đã ban hành Quyết định số 1213/QĐ-UBND, ngày 29/7/2019 về công khai quyết toán ngân sách năm 2018; Quyết định số 2361/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 về công khai dự toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 1050/QĐ-UBND, ngày 10/7/2020 về công khai quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2019; Quyết định số 1189/QĐ-UBND, ngày 20/8/2021 về công khai quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020; số 1918/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về công khai dự toán ngân sách năm 2021; đồng thời ban hành văn bản số 2051/UBND-VX, ngày 23/12/2020 về việc công bố danh mục thông tin được công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận.

Các đơn vị dự toán ngân sách đều tổ chức công khai tài chính ngân sách như công khai dự toán ngân sách, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, công khai quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Chủ động công khai minh bạch

trong hoạt động mua sắm tài sản, sử dụng các trang thiết bị làm việc, nhà làm việc.

c) Về công khai thủ tục hành chính được thực hiện tại phòng “một cửa” và “một cửa liên thông” tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã. Tại bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân huyện đang thực hiện giải quyết 247 thủ tục hành chính trên 31 lĩnh vực; bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân các xã đang áp dụng và giải quyết 147 thủ tục trên 20 lĩnh vực. Tất cả các thủ tục trên được đóng thành tập theo từng lĩnh vực và niêm yết công khai, minh bạch tại Bảng Thông báo của Phòng một cửa.

d) Công khai trong lĩnh vực đất đai: Công tác quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch được thực hiện công khai đúng quy định các quyết định được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai bản đồ quy hoạch cho nhân dân khu vực quy hoạch được biết. Công khai trình tự, thủ tục, thời gian thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử lý nghiêm minh những những nhiễu gây khó khăn cho người dân, làm sai lệch hồ sơ kê khai, để trục lợi gây thất thu thuế của Nhà nước.

e) Công khai trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo đó hàng tháng công khai lịch trực tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, lịch trực tiếp công dân của Ban tiếp công dân huyện tại trụ sở tiếp công dân huyện; các kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo được công khai tại trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và trên trang thông tin điện tử của huyện.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong quản lý và chi tiêu tài chính, quản lý tài sản, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành. Phát huy quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của đơn vị, chủ động trong công việc, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Sử dụng tài sản công đúng mục đích và hiệu quả.

Nhằm quản lý tốt việc sử dụng tài sản công trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đến các phòng, ban thuộc UBND huyện, UBND các xã tiến hành ban hành quy chế về quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị, tại văn bản số 1577/UBND-KT, ngày 03/8/2021. Hiện nay các phòng, ban, UBND các xã đã ban hành quy chế về quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị mình. Đồng thời UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1119/QĐ-UBND, ngày 05/7/2019 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của huyện Bắc Ái;

Quyết định số 1240a/QĐ-UBND, ngày 01/9/2021 về ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi của huyện.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Hàng năm, căn cứ văn bản của UBND tỉnh yêu cầu báo cáo việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng trong dịp tết Nguyên Đán theo quy định tại Quyết định 64/2007/QĐ-TTg, ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và giao Thanh tra huyện theo dõi, nắm tình hình; Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện không phát hiện trường hợp nào tặng quà, nhận quà tặng trái quy định của pháp luật và không có trường hợp nào nộp lại quà tặng.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các văn bản quy định của Trung ương, UBND tỉnh và Thường trực Huyện ủy về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức; ngày 30/8/2019 Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả về đề án Văn hóa công vụ, phát động phong trào thi đua tại đơn vị mình. Thực hiện rà soát, điều chỉnh các quy định, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị nhằm tạo cơ sở pháp lý ngăn ngừa những hành vi vi phạm về Văn hoá công vụ, đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; không để xảy ra “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc đối với người dân và doanh nghiệp. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, biểu hiện nhũng nhiễu, vi phạm các quy định về văn hoá công vụ, xem đây là cơ sở để đánh giá, xếp loại, xét khen thưởng hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần, thái độ làm việc, các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp.

Qua hơn 3 năm triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã chấp hành nghiêm túc về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị đề ra, không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa các ngày làm việc, ngày trực; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực, trang phục gọn gàng, lịch sự, đeo thẻ công chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tinh

thần, thái độ làm việc ngày được nâng cao; có thái độ niềm nở, ân cần trong giao tiếp ứng xử giữa đồng nghiệp và tổ chức, công dân trong thi hành công vụ.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng;

Trong giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2021, huyện Bác Ái đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 07 lượt công chức cấp xã phụ trách các lĩnh vực Tài chính - kế toán, Địa chính - Nông nghiệp - xây dựng và Môi trường. Ngoài ra, trong năm 2020, thực hiện quy định về số lượng, tiêu chuẩn công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện bố trí lại công tác đối với 08 công chức xã cho phù hợp với số lượng, chức danh, vị trí việc làm của công chức xã theo quy định.

Ngoài ra, thực hiện các quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, theo đó các xã trên địa bàn huyện có số lượng biên chế được giao là 21 biên chế (giảm từ 23 biên chế xuống còn 21 biên chế, tính cả Trưởng công an xã). Để thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ, UBND huyện đã thay đổi vị trí công tác đối với 08 công chức cấp xã nhằm ổn định biên chế, phù hợp với vị trí việc làm và chuyên môn nghiệp vụ.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập;

Cơ bản các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc kê khai và báo cáo kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả việc kê khai tài sản, thu nhập qua các năm, cụ thể như sau:

- Năm 2016 số người phải kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai trong các cơ quan đơn vị là 402/402 người (đạt 100%).

- Năm 2017 số người phải kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai trong các cơ quan đơn vị là 399/399 người (đạt 100%).

- Năm 2018 số người phải kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai trong các cơ quan đơn vị là 366/366 người (đạt 100%).

- Năm 2019 không thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Năm 2020 số người phải kê khai tài sản, thu nhập/tổng số người phải kê khai trong các cơ quan đơn vị là 348/348 người (đạt 100%).

- Năm 2021 kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là 213 người/ 55 cơ quan, đơn vị (đạt 100%).

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

Ủy ban nhân dân huyện luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương mình khi để xảy ra tham nhũng.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính;

a) Công tác kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính.

Trên cơ sở Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản của Trung ương, tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, chỉ đạo các phòng ban thuộc huyện, UBND các xã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến thuế, đất đai, đầu tư, xây dựng,... theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian giao dịch của doanh nghiệp; thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực; tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; giải quyết kịp thời, thỏa đáng các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế để doanh nghiệp phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

b) Việc niêm yết công khai thủ tục hành chính:

Nhằm đảm bảo tất cả các thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch về thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, phí và lệ phí; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong liên hệ, giải quyết công việc, đồng thời nghiêm cấm các hình thức gây phiền hà, sách nhiễu ảnh hưởng tới quyền lợi của tổ chức, cá nhân, huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc cấp, lĩnh vực mình giải quyết.

c) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, các UBND huyện và các xã đã thực hiện việc niêm yết công khai, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định; đồng thời công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và quy định hành chính trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện; bố trí công chức thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Từ ngày 01/01/2016 đến 30/4/2021 tại UBND huyện và các xã không nhận được đơn, thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định về thủ tục hành chính.

d) Tình hình hoạt động tại bộ phận một cửa:

- Bộ phận Một cửa UBND huyện được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2011 theo Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 11/7/2011 về việc ban hành Quy chế hoạt động, quy định quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đến ngày 28/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 280/QĐ-UBND về việc thành lập lại Bộ phận Một cửa; Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc ban hành Quy chế hoạt động của của Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái; kiện toàn, thành lập lại Tổ tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại huyện và các xã khi có thay đổi về nhân sự, hàng năm được tập huấn về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hành chính và các nội dung cơ bản về thực hiện cơ chế một cửa.

- Từ năm 2018 đến nay, UBND huyện triển khai thực hiện hệ thống “Một cửa hiện đại”, bố trí 01 phòng làm việc với diện tích khoảng 80m², hệ thống camera, máy tính dùng để tra cứu hồ sơ, tủ đựng hồ sơ, bàn, ghế làm việc, ghế chờ đối với công dân đến liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính,...

- Hiện tại, 100% danh mục thủ tục hành chính của huyện và cấp xã đã được tích hợp và chuyển đổi thành công trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (cấp huyện 257 thủ tục chuyển lên cấp độ 4, cấp xã 147 thủ tục chuyển lên cấp độ 3). Tuy nhiên, qua quá trình rà soát, cập nhật các danh mục thủ tục hành chính tại một số lĩnh vực thì Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định mới nhưng một số đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã vẫn còn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quyết định cũ; số lượng hồ sơ khi tiếp nhận vẫn còn thực hiện theo phương thức thủ công, không thực hiện nhập thông tin lên phần mềm một cửa. Để đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định. Kết quả: Từ 01/01/2016 đến 30/4/2021, Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại huyện đã tiếp nhận và giao trả được 4.713 hồ sơ; không có hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng. UBND các xã tiếp nhận hồ sơ và giao trả được 51.279 hồ sơ; không có hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Trang thông tin điện tử: Huyện đã thành lập Ban biên tập và quy chế cung cấp, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử và hoạt động thường xuyên, các thông tin được đăng tải rộng rãi trên website, các bộ thủ tục hành chính giải quyết các chế độ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được cập nhật và điều chỉnh kịp thời, phục vụ tốt thông tin cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, số lượng tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử huyện còn rất hạn chế, nội dung các bài viết chưa phong phú. Đến nay có khoảng 720 tin, bài đăng trên Trang thông tin điện tử huyện với 29.341 lượt truy cập.

b) Kết quả triển khai về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Hiện nay, 100% các phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã được kết nối mạng

LAN và kết nối Internet tốc độ cao, các máy tính cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu công việc; riêng Ủy ban nhân dân huyện đang khai thác sử dụng 02 đường truyền Internet tốc độ cao, mỗi đường truyền đạt tốc độ 40MB do 2 nhà cung cấp dịch vụ mạng là VNPT và VIETTEL cung cấp, giúp hệ thống mạng tại UBND huyện kết nối ra bên ngoài luôn ổn định và tốc độ luôn đảm bảo.

c) Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc TD Office và dữ liệu chuyên ngành:

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã cấp các hộp thư điện tử với tên miền ninhthuan.gov.vn cho tất cả các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức Đảng, đoàn thể và các cán bộ công chức, viên chức của huyện; mỗi UBND cấp xã cấp một hộp thư điện tử để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản, tài liệu. Đến nay, có khoảng 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 19/2/2021 triển khai ứng dụng chứng thư số trên thiết bị di động và thực hiện trình ký văn bản điện tử, phát hành văn bản trên môi trường mạng; triển khai thực hiện phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao các cơ quan, đơn vị và UBND các xã; trên cơ sở đó trong năm 2021, Văn phòng HĐND và UBND phối hợp cùng Sở thông tin và Truyền thông đã cấp được 56 chứng thư số cho các cơ quan trực thuộc, UBND các xã (cá nhân: 36 chứng thư số, cơ quan: 20 chứng thư số). Đồng thời, Văn phòng đã tổ chức 2 đợt tập huấn hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã triển khai thực hiện ký duyệt và phát hành văn bản trên môi trường mạng, hướng dẫn việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên phần mềm Một cửa. Đến nay, tất cả các phòng chuyên môn của huyện và Ủy ban nhân dân các xã cơ bản đã thực hiện được việc ký duyệt và phát hành văn bản trên môi trường mạng, hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm một cửa đúng quy trình.

- Bên cạnh đó, các phần mềm quản lý kế toán như: MISA, TABMIS, IMAS,... triển khai áp dụng tạo thuận lợi trong việc quản lý thu, chi ngân sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xử lý, giải quyết công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp: Từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã đưa vào hoạt động bộ phận “Một cửa hiện đại”, tại huyện, bố trí 01 phòng riêng với diện tích khoảng 80m², cùng với các trang thiết bị hiện đại đảm bảo cho bộ phận “một cửa huyện” hoạt động tốt, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cung cấp, Hiện tại, 100% danh mục thủ tục hành chính của huyện và cấp xã đã được tích hợp và chuyển đổi thành công trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (cấp huyện 257 thủ tục chuyển lên cấp độ 4, cấp xã 147 thủ tục chuyển lên cấp độ 3).

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản;

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng

Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua Ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội; Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước...; đồng thời, với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, việc hạn chế sử dụng tiền mặt, phát triển các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu của nền kinh tế, góp phần hạn chế các giao dịch bất hợp pháp, tăng cường sự quản lý nhà nước đối với các chi tiêu tài chính từ ngân sách và vốn nhà nước, triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí cũng như Nghị quyết của Đảng về phòng, chống tham nhũng; tiết kiệm được chi phí, thời gian, nhân lực trong quản lý ngân quỹ; đem lại các tiện lợi và lợi ích của việc sử dụng tài khoản cá nhân và thẻ thanh toán về các khía cạnh tiết kiệm thời gian, công sức và đặc biệt là đảm bảo an toàn cá nhân; thay đổi dần nhận thức và thói quen sử dụng tiền mặt bằng văn hóa giao dịch qua ngân hàng hoặc thanh toán tự động điện tử trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thanh toán các dịch vụ cung ứng điện, nước, điện thoại, viễn thông, truyền hình... góp phần từng bước nâng cao chất lượng đời sống.

Qua đó, hiện nay 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đã thực hiện trả lương, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản (thẻ ATM). Đồng thời, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của cấp trên, huyện cũng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đẩy mạnh thanh quyết toán các dịch vụ công bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt theo nội dung Kế hoạch số 1466/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tập trung tuyên truyền, vận động, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, đơn vị, người dân thực hiện tốt các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trước mắt là các dịch vụ thanh toán điện, nước, internet và các dịch vụ khác, ... đẩy mạnh và mở rộng việc trả lương, thu nhập qua tài khoản Ngân hàng.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng;

Trong thời kỳ báo cáo (từ 01/01/2016 đến 31/12/2021), đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện không phát sinh những khó khăn, vướng mắc cũng như không có nội dung kiến nghị có liên quan trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Trong thời kỳ báo cáo (từ 01/01/2016 đến 31/12/2021), đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật phải giải trình. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện không phát sinh những khó khăn, vướng mắc cũng như không có nội dung kiến nghị có liên quan trong thực hiện quy định về giải trình đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng;

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Từ năm 2016 đến năm 2021, địa bàn huyện Bắc Ái không có thụ lý, xét xử vụ án nào liên quan tới tham nhũng.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

UBND huyện đã chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan đơn vị, chủ tịch UBND các xã thiết lập đường dây nóng để tiếp thu, xử lý những thông tin về vấn đề có liên quan đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã nhằm ngăn ngừa tiêu cực tham nhũng. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ và triển khai thực hiện nghiêm túc, qua đó giúp cho việc phát hiện, ngăn ngừa những vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Từ năm 2016 đến năm 2021, tại địa phương không phát sinh vụ tham nhũng nào qua công tác tự kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra hàng năm, đặc biệt gắn công tác thanh tra với công tác phòng, chống tham nhũng, cụ thể:

+ Năm 2016 ban hành Quyết định số 1978a/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2016.

+ Năm 2017 ban hành Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2017.

+ Năm 2018 ban hành Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2018.

+ Năm 2019 ban hành Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2019.

+ Năm 2020 ban hành Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2020.

+ Năm 2021 ban hành Quyết định số 1978a/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt theo kế hoạch năm 2021.

Trong năm 2016 đến năm 2021, thực hiện 27 cuộc thanh tra (trong đó có 07 cuộc thanh tra trách nhiệm), thu hồi với tổng số tiền 74.650.933 đồng, nhưng không có vụ việc tham nhũng nào. Qua thanh tra không phát hiện sai phạm về tham nhũng nhưng đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước, cải cách hành chính, xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Từ ngày 01/01/2016 đến 30/12/2021 tại huyện và các xã không nhận được đơn, thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định về tham nhũng.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện giao Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát lại các cuộc thanh tra, đặc biệt là rà soát theo Kế hoạch hàng năm của Tỉnh ủy; qua kết quả rà soát, không phát hiện các trường hợp tham nhũng.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng.

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 07 cuộc/07 đơn vị

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 07 cuộc.

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0 đơn vị

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: không có

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Qua công tác thanh tra trách nhiệm đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đa số là các vi phạm như thực hiện nhiệm

vụ chậm, quy trình chưa chặt chẽ ... đã kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 14 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: 14 cá nhân đã kiểm điểm rút kinh nghiệm theo đúng quy định.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình. Không có

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

7.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

7.2. Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP.

- Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; Quyết định số 491/QĐ-UBND

ngày 22/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện, UBND huyện tiếp tục triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Bắc Ái thực hiện các văn bản quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, cắt giảm tối đa các khoản chi lễ hội, hội nghị.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.

- Trong giai đoạn 2016 - 2021, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn một số khó khăn như: tình hình dịch bệnh Covid - 19, thời tiết diễn biến phức tạp, giá cả một số mặt hàng nông sản ở mức thấp đã tác động mạnh đến nền kinh tế của địa phương chính vì vậy UBND huyện đã ban hành các biện pháp để thực hiện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

+ Việc lập dự toán và thanh quyết toán đã thực hiện theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

+ Việc giao dự toán đã bám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị nên không có trường hợp chi ngoài dự toán được giao.

+ Cơ chế quản lý tài chính đã được khoán cho các đơn vị theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp cấp huyện và UBND 09 xã.

+ Trong giai đoạn 2016 - 2021: hàng năm thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên; và tiếp tục thực hiện cắt 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại; Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, để đảm bảo cho công tác phòng chống dịch, huyện thực hiện rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để phục vụ chi phòng, chống dịch Covid-19.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách nhà nước, Chương trình hành động của UBND huyện về tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, khánh tiết, đi công tác trong nước. Đôn đốc đơn vị dự toán cấp một tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi từ ngân sách nhà nước nhất là việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án quốc gia, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội để đảm bảo chi trả kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả. Đẩy mạnh tính minh bạch trong chi tiêu ngân sách nhà nước và đầu tư công.

- Trong lĩnh vực thu ngân sách: công tác thanh tra thuế đã được triển khai khá toàn diện trên cơ sở phân tích thông tin, dữ liệu và áp dụng nguyên tắc rủi ro vào hoạt động thanh tra, tiến độ thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2021: 87.486 triệu đồng, đạt 176,6% so với tình giao (49.528 triệu đồng), chi tiết các chỉ tiêu về thu ngân sách theo Phụ lục số 08 đính kèm.

- Trong lĩnh vực chi ngân sách: Triển khai điều hành ngân sách theo chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo các đơn vị rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, chủ động cân đối, điều hòa thực hiện nhiệm vụ (kể cả các nhiệm vụ phát sinh) trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định; thực hiện lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách để hoàn thành nhiệm vụ được giao; Các đơn vị, các cấp, các ngành, ngay từ đầu năm khi có kế hoạch được UBND huyện giao, đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, bố trí nhiệm vụ phù hợp với nguồn kinh phí được giao nhằm mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra; đồng thời tiếp tục xây dựng chương trình, điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ là cơ sở thực hiện cho năm ngân sách. Các biện pháp kiểm soát chi được thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng NSNN, công quỹ và tài sản công. Tổng chi ngân sách giai đoạn 2016 - 2021: 2.157.864 triệu đồng, đạt 143,4% so với tình giao (1.505.131 triệu đồng), chi tiết các chỉ tiêu về chi ngân sách theo Phụ lục số 09 đính kèm.

- Về tiết kiệm chi thường xuyên giai đoạn 2016 - 2021: tổng kinh phí tiết kiệm được: 24.425 triệu đồng; Trong đó: Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: 15.150 triệu đồng (giữ lại kinh phí thực hiện tiết kiệm 10% số chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện cắt 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại; điều chỉnh cắt giảm, hoãn các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, các xã để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19), kinh phí tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức: 10.275 triệu đồng, chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm.

- Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017: Từ khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, kết hợp

cải cách hành chính, các đơn vị đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo quy trình xử lý công việc khoa học, phân định rõ trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân; nhờ đó nhìn chung chất lượng, hiệu quả công việc tại các đơn vị bước đầu được tăng lên, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn. Hiện nay, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện: 34 đơn vị và đều được giao quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%; Ngay khi được giao quyền tự chủ tài chính, các đơn vị thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho nhân viên trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành, đồng thời cũng là thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là căn cứ để đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu, Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính,....

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hàng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công 2014, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm và các quy định hiện hành. Công tác triển khai các dự án thực hiện theo các quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng.

b) Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020:

- Kết quả phân bổ thực hiện giai đoạn 2016-2020 là: 579.229 triệu đồng (năm 2016: 69.394 triệu đồng; năm 2017: 135.310 triệu đồng; năm 2018: 82.177 triệu đồng; năm 2019: 164.649 triệu đồng; năm 2020: 127.699 triệu đồng), cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu - Hỗ trợ đầu tư phát triển KT-XH các vùng: 91.800 triệu đồng (năm 2017: 25.000 triệu đồng; năm 2018: 18.800 triệu đồng; năm 2019: 48.000 triệu đồng)

+ Vốn dự phòng NSTW: 45.000 triệu đồng (năm 2017: 45.000 triệu đồng)

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 293.202 triệu đồng (năm 2016: 31.524 triệu đồng; năm 2017: 46.141 triệu đồng; năm 2018: 40.518 triệu đồng; năm 2019: 86.940 triệu đồng; năm 2020: 88.079 triệu đồng). Trong đó:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 208.778 triệu đồng (năm 2016: 29.324 triệu đồng; năm 2017: 34.891 triệu đồng; năm 2018: 27.008 triệu đồng; năm 2019: 65.390 triệu đồng; năm 2020: 52.165 triệu đồng)

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 84.424 triệu đồng (năm 2016: 2.200 triệu đồng; năm 2017: 11.250 triệu đồng; năm 2018: 13.510 triệu đồng; năm 2019: 21.550 triệu đồng; năm 2020: 35.914 triệu đồng)

+ Vốn TPCP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM: 8.123 triệu đồng (năm 2016: 8.123 triệu đồng)

+ Vốn Cân đối ngân sách địa phương: 123.627 triệu đồng (năm 2016: 23.205 triệu đồng; năm 2017: 19.169 triệu đồng; năm 2018: 16.925 triệu đồng; năm 2019: 29.709 triệu đồng; năm 2020: 34.619 triệu đồng)

+ Nguồn tăng thu, kết dư ngân sách huyện: 4.560 triệu đồng (năm 2020: 4.560 triệu đồng)

+ Vốn Xổ số kiến thiết: 2.000 triệu đồng (năm 2016: 2.000 triệu đồng)

+ Vốn vay ưu đãi: 4.542 triệu đồng (năm 2016: 4.542 triệu đồng)

+ Vốn huy động khác: 6.375 triệu đồng (năm 2018: 5.934 triệu đồng; năm 2020: 441 triệu đồng)

- Kết quả giải ngân giai đoạn 2016-2020 đến 31/12/2020 là: 572.418/579.229 triệu đồng, đạt 98,82% KH (số vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025: 2.605 triệu đồng), cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu - Hỗ trợ đầu tư phát triển KT-XH các vùng: 91.800/98.800 triệu đồng, đạt 100% KH.

+ Vốn dự phòng NSTW: 45.000/45.000 triệu đồng, đạt 100% KH.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 291.269/293.202 triệu đồng, đạt 99,34 % KH. Trong đó:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 207.517/208.778 triệu đồng, đạt 99,40% KH.

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 83.752/84.424 triệu đồng, đạt 99,20% KH.

+ Vốn TPCP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM: 8.068/8.123 triệu đồng, đạt 99,20% KH.

+ Vốn Cân đối ngân sách địa phương: 118.804/123.627 triệu đồng đạt 96,10% KH.

+ Nguồn tăng thu, kết dư ngân sách huyện: 4.559/4.560 triệu đồng đạt 99,99% KH

+ Vốn Xổ số kiến thiết: 2000/2.000 triệu đồng, đạt 100% KH.

+ Vốn vay ưu đãi: 4.542/4.542 triệu đồng, đạt 100% KH.

+ Vốn huy động khác: 6.375/6.375 triệu đồng, đạt 100% KH.

- Hiệu quả đầu tư:

Qua 5 năm thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn trên địa bàn huyện Bắc Ái cơ sở hạ tầng kỹ thuật cơ bản được hoàn thiện như: Hệ thống giao thông được thông suốt, kết nối giữa các vùng miền (trong giai đoạn 2016-2020 xây dựng mới, nâng cấp: 107,04km), tỷ lệ đường giao thông từ huyện đến trung tâm xã

được cứng hóa 100%, đến nay huyện có 9/9 xã đạt chuẩn về tiêu chí giao thông; điện thấp sáng được bao phủ đến tận thôn (trong giai đoạn 2016-2020 xây dựng mới: 13,06km), có 9/9 xã đạt tiêu chí về điện; hệ thống trường lớp được hoàn thiện theo hướng đạt chuẩn quốc gia (trong giai đoạn 2016-2020 xây dựng mới 87 phòng học), đến nay có 11/31 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 40% số trường; hệ thống thủy lợi đã kiên cố hóa kênh mương nội đồng trên 95% (trong giai đoạn 2016-2020 làm mới, nâng cấp 23,63km), đến nay huyện có 9/9 xã đạt chuẩn về tiêu chí thủy lợi; nước sinh hoạt cơ bản giải quyết được nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân (trong giai đoạn 2016-2020 làm mới 3,83km); cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 4/9 xã đã có chợ, 01 chợ xã (Chợ Phước Bình) đang triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2020 (trong giai đoạn 2016-2020 đầu tư mới 02 chợ và nâng cấp 01 chợ xã), có 9/9 xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; toàn bộ 9/9 xã đều có trạm y tế được đầu tư trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh nhân dân (trong giai đoạn 2016-2020 đầu tư xây dựng mới, nâng cấp 07 trạm y tế), có 9/9 xã đạt tiêu chí về y tế; cơ sở vật chất văn hóa đã xây dựng 05 trung tâm văn hóa xã và đang triển khai xây dựng 01 trung tâm văn hóa thể thao huyện, 37/38 thôn đã có nhà văn hóa thôn, có 7/9 xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa;... cơ sở hạ tầng ngày một hoàn thiện theo hướng hiện đại; nhận thức, trình độ lao động ngày được cải thiện là khâu quyết định trong thu hút kêu gọi đầu tư. Hiện một số nhà đầu tư lớn có tiềm năng đã tiến hành thăm dò và thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... khi đi vào hoạt động chính thức những dự án lớn sẽ là động lực chính chuyển đổi cơ cấu sản xuất, lao động nông thôn giữa các ngành lĩnh vực trên địa bàn huyện

c) Công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế:

Trong giai đoạn 2016-2020 thu hút đầu tư Cụm công nghiệp Phước Tiến với quy mô 40 ha, đưa vào khai thác dự án điện mặt trời Thiên Tân Solar tại xã Phước Trung với diện tích thực hiện dự án 70ha, công suất 50MW; ngoài ra còn thu hút các dự án đầu tư về lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thức ăn gia súc, công nghiệp năng lượng tái tạo... và dự kiến được triển khai trong giai đoạn 2021-2025;

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia

- Việc rà soát, tích hợp các chế độ, chính sách giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình:

+ Thực hiện Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Huyện Bác Ái thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, do

Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, (02) phó chủ tịch UBND huyện làm phó ban (01 phó ban phụ trách chương trình xây dựng nông thôn mới và 01 phó ban phụ trách chương trình giảm nghèo bền vững); thành viên là lãnh đạo các ngành, mặt trận, các đoàn thể và chủ tịch UBND các xã; Ban chỉ đạo huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn và xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng lĩnh vực, từng xã.

+ Thành lập Văn phòng nông thôn mới cấp huyện do Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chánh Văn phòng và các công chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện là thành viên.

+ Các xã thành lập Ban quản lý các chương trình MTQG do chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phó chủ tịch UBND xã làm phó ban, cán bộ chuyên môn, các đoàn thể và trưởng ban quản lý thôn làm thành viên; các thôn thành lập ban phát triển thôn do bí thư chi bộ hoặc trưởng thôn làm trưởng ban.

+ Huyện tiếp tục quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh: Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HU ngày 15/7/2016 về lãnh đạo xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; UBND huyện phát động phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”; Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016–2020 và hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, nhằm tăng cường công tác lãnh chỉ đạo đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các tổ chức Mặt trận và đoàn thể cấp huyện, xã. Thường xuyên tổ chức các đợt đi cơ sở để kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, nhằm tháo gỡ kịp thời những vướng mắc khó khăn tại địa phương; bên cạnh đó, công tác tổ chức các hội nghị sơ kết để đánh giá rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, đồng thời đề ra những giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

+ Công tác tuyên truyền, vận động: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và chính quyền từ huyện đến xã đã được tăng cường và thường xuyên, bằng nhiều hình thức lồng ghép, phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các tổ chức Mặt trận và đoàn thể tổ chức công tác tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức các Hội nghị quán triệt từ huyện đến cơ sở; phối hợp tổ chức các đêm truyền thông (Hội thi tìm hiểu) tại các xã, thôn có sự tham gia của người dân; phối hợp với Đài truyền hình tỉnh tổ chức truyền hình trực tiếp về đối thoại với người dân; phân công cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo bám sát địa phương giúp đỡ triển khai thực hiện các chương trình chính sách, giải thích, vận động các tầng lớp nhân dân nắm và hiểu, đồng thuận thực hiện các chính sách hỗ trợ theo chương trình, kế hoạch của huyện và Nghị quyết 30a của Chính phủ. Ngoài ra, phối hợp với Ủy ban Mặt trận TQVN huyện ký liên tịch, phân công cho các đơn vị trên địa bàn huyện giúp đỡ cho các hộ nghèo (mỗi đơn vị nhận giúp đỡ từ 5-10 hộ nghèo) trong công tác phát triển kinh tế hộ gia đình

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Tình hình phân bổ và giải ngân các nguồn vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020: Đã giao: 293.202 triệu đồng, giải ngân 291.269/293.202 triệu đồng, đạt 99,34% KH, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 207.517/208.778 triệu đồng, đạt 99,40% KH.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 83.752/84.424 triệu đồng, đạt 99,20% KH.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Thực hiện Công văn số 3319/UBND-KTTH ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh, Công văn số 2388/STC-GCSĐT ngày 13/7/2021 của Sở Tài chính, Công văn số 1611/SGDDĐT-KHTC ngày 19/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phương án sắp xếp, xử lý lại các cơ sở nhà, đất trên địa bàn huyện Bắc Ái, huyện đã trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ đối với các đơn vị, cơ quan và UBND các xã tại Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 29/7/2021. Nhìn chung công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, huyện đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát và xây dựng phương án sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định.

- Quản lý sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc: hiện nay số xe được trang bị còn lại là 04 chiếc phục vụ cho lãnh đạo đi công tác hội họp trong và ngoài tỉnh và 1 xe chuyên dụng phục vụ công tác quản lý công trình hạ tầng, đều được bảo quản theo đúng quy định, định kỳ kiểm tra sửa chữa nhằm hạn chế hư hỏng phải thay thế làm thiệt hại đến ngân sách nhà nước.

- Về mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Trong giai đoạn 2016 - 2021, UBND huyện Bắc Ái không cho chủ trương mua sắm tài sản như ô tô, tài sản khác có giá trị lớn. Việc mua sắm trang thiết bị phương tiện làm việc được thực hiện theo hình thức mua sắm tập trung và theo đúng quy định.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: trên địa bàn huyện không có quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên

a) Trong quản lý, sử dụng đất đai:

- Công tác Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016-2020) của các cấp theo quy định luật đất đai 2013.

Thực hiện Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai; căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân khai chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cho các huyện, thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của huyện theo quy định pháp luật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đúng theo quy định, cụ thể:

+ Cấp huyện: Thực hiện Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân khai chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cho các huyện, thành phố; Phòng đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020 theo quy định và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 26/12/2018. Sau khi được phê duyệt, Phòng đã tiến hành tổ chức công bố, công khai và triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của huyện đến các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã làm căn cứ để quản lý và sử dụng đất theo quy định.

+ Cấp xã: Ngay sau khi quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tập trung thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp xã theo quy định, kết quả 09/09 xã thực hiện hoàn thành lập Quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối được UBND huyện phê duyệt.

Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành công tác lập QHSD đất cấp huyện và cấp xã theo quy định. Việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối của huyện, xã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục lập, trình duyệt theo quy định tại Điều 40 Luật đất đai năm 2013 và Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (*có hiệu lực thi hành từ ngày 26/5/2021*) thay thế Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện; việc công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai năm 2013.

- *Đề án tăng thu từ đất đai.* Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã xây dựng Đề án giải pháp tăng thu từ nguồn lực đất đai trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo và đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 26/12/2019; trong đó, có 13 vị trí như sau:

* *Quy hoạch đất quy hoạch các khu dân cư mới và các khu đất có giá trị cao:*

- Tổ chức đấu thầu dự án có sử dụng đất tại các khu vực định hướng phát triển đô thị, bao gồm: Khu E, F và các khu vực trung tâm huyện; tổng số dự án (vị trí) dự kiến tổ chức đấu thầu 04 dự án với tổng diện tích 97.800 m²; tổng thu ngân sách ước tính là 30.430 triệu đồng. Trong đó:

+ Khu E trung tâm huyện hiện đã quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: 16.300 m².

+ Khu D trung tâm huyện (Sau Thi hành án-UBND xã Phước Đại) hiện đã có quy hoạch tỷ lệ 1/500: 12.000 m².

+ Khu F trung tâm huyện đã quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, theo quy hoạch sử dụng đất khu E vẫn thuộc đất nông nghiệp 19.500 m² cần điều chỉnh sang đất ở.

+ Khu đất đổi diện khu E - Đài tưởng niệm tương đối bằng phẳng, thuận lợi phát triển khu dân cư diện tích 50.000 m², hiện trạng là đất nông nghiệp cần tiến quy hoạch chuyển từ đất nông nghiệp sang đất ở.

- Các khu đất có giá trị kinh tế cao: gồm 05 khu với tổng diện tích 194.000 m², tổng giá trị quyền sử dụng đất ước tính là 54.691 triệu đồng.

+ Khu dân cư đầu cầu Quảng Ninh thôn Mã Tiên, xã Phước Tiến 10.000 m², tuy nhiên có thể mở rộng thêm 40.000 m².

+ Khu dân cư dọc quốc lộ 27B Km 03+251m, qua đóc Mã tiên : 96.000 m².

+ Khu dân cư dọc quốc lộ 27B Km 08+700m, thôn Trà Co 1: 15.000 m².

+ Khu vực lò sấy thuốc lá xã Phước Tân 3.000m².

+ Khu dân cư dọc tỉnh lộ 707 đi Phước Bình Km 09 + 340m: 40.000 m².

* *Quy nhà, đất dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP:*

Gồm có 04 cơ sở nhà đất với tổng diện tích là 9.969 m², tổng giá trị quyền sử dụng đất ước tính là 8.992 triệu đồng:

- Đất và Phòng học Mẫu giáo thôn Mã tiên (Khuôn viên đất 1.802 m²; 01 phòng học 80 m²).

- Đất và nhà công vụ trường TH Phước Tiến A (Khuôn viên đất 386 m²; Nhà tập thể 72 m²).

- Đất và Phòng học Trường Tiểu học Phước Thắng, diêm lẻ thôn Ma Oai (Khuôn viên đất 1.365 m²; 01 phòng học 96 m²).

- Khu vực nhà làm việc khối hội đoàn thể đối diện Thi hành án, thôn Tà Lú 1 xã Phước Đại 6.416 m²

Tổng số tiền thu từ tiền sử dụng đất đến năm 2020 và những năm tiếp theo: 94.114 triệu đồng. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện

- *Việc sắp xếp phương án sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.*

Thực hiện Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái, với tổng số cơ sở nhà đất 74 cơ sở; trong đó:

* Giữ lại tiếp tục sử dụng 71 cơ sở (trong đó, điều chuyển trong nội bộ của các đơn vị thuộc huyện 09 cơ sở);

* Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất 03 cơ sở

+ Khối đoàn thể huyện cũ (07 nhà làm việc của các phòng: Dân tộc, Thanh tra, Tư pháp, Hội Chữ thập đỏ, Hội đồng y); 01 trụ sở diện tích đất 6.401,6m², 07 nhà làm việc diện tích sàn xây dựng 974m²;

+ Điểm lẻ (thôn Mã Tiên) Trường Mẫu giáo Phước Tiến: 01 trụ sở diện tích đất 1.802m², diện tích sàn xây dựng 55m².

+ Điểm lẻ (thôn Ma Oai) Trường Tiểu học Phước Thắng: 01 trụ sở diện tích đất 1.365m², diện tích sàn xây dựng 131m². Nhìn chung công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, huyện đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát và xây dựng phương án sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định.

- *Chuyển mục đích sử dụng đất:* Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn đối với 32 trường hợp/9.838 m² (Trong đó, năm 2016: 01 trường hợp/300m²; năm 2017: 05 trường hợp/755,9m²; năm 2018: 06 trường hợp/1.036,8m²; năm 2019: 06 trường hợp/1.831,7 m²; Năm 2020: 06 trường hợp/3.016 m²; năm 2021: 08 trường hợp/2.897,6 m²).

b) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước: Hiện nay, trên địa bàn huyện có hệ thống nguồn nước mặt chủ yếu từ các sông, suối, hồ,... ngoài ra, còn có các nhánh sông nhỏ có lưu lượng nước để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Để thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu; Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm kiểm soát tình trạng ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên nước, do đó, đến nay môi trường nước chưa bị tác động, về cơ bản môi trường nước trên địa bàn huyện chưa bị ô nhiễm. Nhìn chung, nguồn tài nguyên nước trên địa bàn huyện vẫn ở trong trạng thái cân bằng, chưa bị ô nhiễm.

c) Trong quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản

Căn cứ Quyết định số 88/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu thông thường thuộc thẩm quyền cấp

phép của UBND tỉnh giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, theo đó, trên địa bàn huyện được quy hoạch:

- *Đá xây dựng*: Trữ lượng và tài nguyên dự báo 47.302.000 m³, diện tích 71 ha (Mỏ đá Núi Tà Liên 26 ha, Mỏ đá Ma Tú 45 ha).

- *Sét Gạch ngói*: Trữ lượng và tài nguyên dự báo 2.994.000 m³, diện tích 203,2 ha (tại xã Phước Tiến).

- *Đá chẻ xây dựng*: Trữ lượng và tài nguyên dự báo 1.290.000 m³, diện tích 43 ha tại khu vực Núi Rai, xã Phước Trung.

- *Vật liệu san lấp*: Trữ lượng và tài nguyên dự báo 16.950.000 m³, diện tích 336 ha tại 03 vị trí trên địa bàn 03 xã Phước Tiến, Phước Trung, Phước Chính.

- *Cát xây dựng*: Trữ lượng và tài nguyên dự báo 250.000 m³, diện tích 24 ha tại 03 vị trí (Suối Sông Sắt Phước Đại, Sông Cái Phước Tiến, Suối Sara Phước Trung).

Tính đến nay (từ năm 2016-2021) trên địa bàn huyện có 02 Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đến nay đã hết hạn (Giấy phép số 18/GP-UBND ngày 10/9/2019 cấp cho Công ty cổ phần Công Lâm Nghiệp Ninh Thuận, với diện tích 4,7 ha; Giấy phép số 22/GP-UBND ngày 08/5/2021 cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Thanh Tùng Ninh Thuận với quy mô, diện tích khu đất nạo vét 26,77 ha; tổng số khối lượng nạo vét 586.510m³);. Với tinh thần trách nhiệm quản lý, phòng đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên phối hợp các ngành chức năng của huyện và Ủy ban nhân dân các xã tăng cường quản lý cát, sỏi theo đúng quy định.

d) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển không có

e) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng

- Tổng diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện theo kết quả Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025 tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 và Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc bổ sung một số nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 là 78.697,31 ha, trong đó:

+ Diện tích đất quy hoạch rừng đặc dụng là : 19.607,66 ha;

+ Diện tích đất quy hoạch rừng phòng hộ là : 44.900,77 ha;

+ Diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất là : 14.189,08 ha.

Diện tích đất đất lâm nghiệp được UBND tỉnh giao và cấp giấy CNQSD đất cho 03 Đơn vị chủ rừng quản lý theo quy định (tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 21/6/2012), cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Tân Tiến: 25.692,5 ha/06 GCN;

- Vườn Quốc gia Phước Bình : 19.644,4 ha/01 GCN;
- Ban QLRPĐN Hồ Sông Sắt : 18.387,4 ha/04 GCN.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự hỗ trợ và phối hợp của các phòng, ban liên quan của huyện, công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện được quan tâm chú trọng; đặc biệt công tác chống phá rừng làm rẫy được tăng cường; công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, công tác giao đất, cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn thực hiện theo đúng quy định.

g) Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo

không có

h) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông và tài nguyên khác

không có

8. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước.

9. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013:

- Công khai trong lĩnh vực tài chính ngân sách: Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện luôn thực hiện đầy đủ việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Công khai trong lĩnh vực xây dựng cơ bản: Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức việc công khai đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC, ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính, theo đó đã tiến hành công khai việc phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các dự án đầu tư; công khai tổng mức đầu tư, tổng dự toán được phê duyệt của dự án đầu tư; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của dự án đầu tư; công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án đầu tư hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tất cả đều được công khai trên trang thông tin điện tử của huyện (kèm theo các biểu mẫu công khai).

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP:

- Cơ quan Tài Chính, Kho Bạc Nhà nước huyện đã quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả chi tiêu thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị. Kiên quyết xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước các khoản chi không đúng định mức, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, tài sản công,....

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác PCTN đã được UBND huyện qua tâm, ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan đơn vị, UBND các xã triển khai thực hiện, bước đầu đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức trách nhiệm trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về PCTN đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN được nâng lên. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nói chung và tuyên truyền về PCTN nói riêng được tăng cường, triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện; công tác thanh tra, đặc biệt là thanh tra trách nhiệm đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện thường xuyên như công khai số liệu về phân bổ dự toán, giao dự toán, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công khai các thủ tục hành chính và kết quả thực hiện các thủ tục hành chính trên trang thông tin địa tử của huyện. Việc triển khai thực hiện Luật PCTN, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả khả quan, không có trường hợp nào tham nhũng và sử dụng lãng phí tài sản công, việc sử dụng ngân sách Nhà nước đảm bảo hiệu quả cho hoạt động của cơ quan. Qua đó tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cán bộ công chức có ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, bao quản sử dụng tài sản Nhà nước.

Công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai chủ động, kịp thời, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn kết hơn với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện cơ chế tự chủ trong quản lý tài chính để chủ động sử dụng kinh phí, biên chế, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn. Các biện pháp tiết kiệm từ khâu thẩm định dự toán, tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình được thực hiện đã góp phần nâng cao kỷ luật tài chính trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư của nhà nước. Công tác kiểm soát thanh, quyết toán vốn đầu tư được tăng cường và cải tiến phương thức, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí quản lý cho chủ đầu tư. Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc cơ bản đã thực hiện đúng mục đích và định mức, tiêu chuẩn. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức thực hiện khá nghiêm túc và dần đi vào nề nếp; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chủ động rà soát chức

năng, nhiệm vụ và biên chế để bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp hơn với yêu cầu công việc, thực hiện cải cách hành chính, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cả về kinh phí và biên chế của cơ quan quản lý nhà nước và thời gian, chi phí xã hội. Công tác tuyên truyền phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí được thực hiện thường xuyên đến cán bộ công chức, đảng viên trong cơ quan. Qua đó tạo được chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cán bộ công chức có ý thức tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, bảo quản sử dụng tài sản nhà nước. Tập trung tuyên truyền tiết kiệm chống lãng phí và thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Tuy đạt được những kết quả tích cực trong thời gian qua, nhưng công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định, đó là:

- Ý thức trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí trong một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; nhận thức của người dân về phòng, chống tham nhũng còn hạn chế; việc triển khai thực hiện các văn bản của Huyện ủy, UBND huyện về phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí tại một số nơi chưa được người đứng đầu quan tâm triển khai kịp thời; chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc.

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước: Một số cơ quan, đơn vị, vẫn còn tình trạng chi không đúng tiêu chuẩn, chế độ; không thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định dẫn đến lãng phí hoặc sử dụng không hiệu quả kinh phí NSNN được giao làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước: Việc quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong những năm qua còn nhiều hạn chế, dẫn đến hiệu quả đầu tư chưa cao.

- Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: Đội ngũ cán bộ công chức có nơi chất lượng chưa cao, hiệu quả quản lý, sử dụng chưa đạt yêu cầu. Vẫn còn không ít cơ quan, tổ chức chưa có quy chế nội bộ về quản lý thời gian lao động, sắp xếp công việc thiếu khoa học, hợp lý dẫn đến hiệu quả sử dụng thời gian lao động thấp; việc tuyển dụng, bố trí lao động có nơi, có lúc chưa thực sự căn cứ vào nhu cầu công việc.

3. Nguyên nhân.

Ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của không ít cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa cao; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có lúc, có nơi còn hình thức, chiếu lệ; chống lãng phí chưa được xác định là khâu trọng

tâm, then chốt để có giải pháp quyết liệt nên hiệu quả phòng, chống lãng phí không đáp ứng được yêu cầu.

Chưa có quy định cụ thể hành vi gây lãng phí, chưa có cơ chế, biện pháp hiệu quả trong triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, việc triển khai Luật vào cuộc sống còn hạn chế. Biện pháp triển khai thông qua Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, chưa đưa ra được các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể. Các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Luật hiện hành còn chung chung, chưa bao quát thể hiện được rõ nội hàm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

- Quy định rõ nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai và tổ chức thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; căn cứ để kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho phù hợp với tình hình và cơ chế chính sách hiện nay.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu nơi để xảy ra lãng phí; trách nhiệm trong công khai, xử lý thông tin phát hiện lãng phí, xử lý đối với người có thẩm quyền không xử lý các hành vi vi phạm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Hoàn thiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể. Theo đó, nâng cao hơn nữa nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền quyết định và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong việc quản lý, điều hành và sử dụng NSNN. Bổ sung quy định để tiếp tục triển khai thực hiện khoán kinh phí hoạt động, giao tự chủ tài chính cho các cơ quan, tổ chức một cách có hiệu quả, tự chủ về tài chính, biên chế. Việc tuyển dụng, sử dụng lao động phải căn cứ vào yêu cầu công việc, vị trí việc làm;

- Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thanh tra trong việc triển khai, tổ chức, chỉ đạo việc thanh tra, kiểm toán việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công khai kết quả thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có quyền giám sát, phát hiện và phản ánh cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước.

- Bổ sung các quy định về phát hiện lãng phí và xử lý thông tin phát hiện lãng phí trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có quy định về việc khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân phát hiện thông tin lãng phí có giá trị, có biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin lãng phí; đồng thời, có quy định để loại trừ các trường hợp lợi dụng để gây mâu thuẫn nội bộ, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT> Huyện ủy;
- CT, Các Phó CT.UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc huyện;
- UBND các xã
- Lưu: VPUB; TTH.

CHỦ TỊCH




Hồ Xuân Ninh